

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 08CTr/TU ngày 26 /4 /2016 về lãnh đạo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tiếp tục thực hiện CTMTQG về XD Nông thôn mới.

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Xây dựng các kế hoạch hành động theo lĩnh vực ngành, sản phẩm chủ lực				
1	Kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành thủy sản Phú Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý IV/2015	Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh
2	Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý I/2016	Quyết định số 247/QĐ-SNN ngày 19/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý I/2016	Quyết định số 257/QĐ-SNN ngày 29/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT
4	Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý I/2016	Quyết định số 66/QĐ-SNN ngày 1/2/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, chủ lực trong chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý I/2016	Quyết định số 69/QĐ-SNN ngày 5/2/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Kế hoạch hành động tái cơ cấu lĩnh vực thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	Quý I/2016	Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh
7	Các Kế hoạch triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 trên địa bàn cấp huyện	UBND các huyện, TX, TP	Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan đơn vị liên quan)	Quý III/2016	Chủ tịch UBND huyện, TX, TP quyết định ban hành
II	Xây dựng các dự án quy hoạch				
1	Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các huyện, Thị xã, TP	2015-2016	Trình UBND tỉnh Quyết định
2	Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/Chi cục Thủy sản	nt	2015-2016	nt
3	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết thủy lợi tỉnh Phú Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Thủy lợi	nt	2016-2017	nt
4	Rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Phú Yên	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	2016-2017	Tờ trình số 122/TTr-SNN ngày 11/5/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Quy hoạch rừng đặc dụng Krông Trai và Đèo Cả đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	2016	nt
6	Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ tỉnh Phú Yên đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	2016-2017	nt
7	Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía đường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho các nhà máy chế biến mía đường (Công ty TNNHCN KCP VN, Công ty CP mía đường Tuy Hòa)	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Nhà đầu tư (Công ty TNHHCN KCP VN, Công ty cổ phần mía đường Tuy Hòa)	nt	2016	nt
8	Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tinh bột sắn (Công ty CPNS TP Quảng Ngãi, Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đồng Xuân), Nhà máy sản xuất Tinh bột sắn Sông Hinh, Công ty CP FOCOCEV)	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Nhà đầu tư (Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đồng Xuân, Sông Hinh)	nt	2016	nt
9	Quy hoạch chi tiết vùng trồng rừng kinh tế cho các doanh nghiệp đầu tư tư nhân.	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Nhà đầu tư (được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư)	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	2016-2020	nt
10	Đề án Quy hoạch phát triển sản xuất lúa chất lượng cao, sản xuất giống lúa tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	nt	2017	nt
11	Đề án Quy hoạch phát triển sản xuất cây hồ tiêu giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	nt	2017	nt
12	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển cây cao su giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	2017	nt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
13	Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các vùng chăn nuôi và các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	nt	2017	nt
14	Quy hoạch nuôi trồng thủy sản nước lợ, mặn ven biển Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Dự án CRSD	nt	2015-2016	Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 5/12/2014 của UBND tỉnh
15	Quy hoạch khai thác thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá vùng ven biển Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Dự án CRSD	nt	2014-2015	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh
16	Đề án Quy hoạch chi tiết khu đất đầu tư xây dựng cảng cá ngư chuyên dụng, chợ đầu giá cá ngư Phú Yên (6,45ha)	Sở Nông nghiệp và PTNT/ BQL Cảng cá	nt	2016	QĐ số 3050/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND TP Tuy Hoà
17	Quy hoạch vùng nuôi tôm khu vực sông Ngọn, xã Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà	UBND huyện Đông Hoà	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	2016	Trình UBND tỉnh phê duyệt
III	Xây dựng các đề án, phương án, kế hoạch, chương trình (gọi tắt là đề án) nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo lĩnh vực, sản phẩm chủ lực				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Các đề án trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	Hàng năm	Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc theo quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ
2	Các đề án trong lĩnh vực Chăn nuôi Thú y giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
3	Các đề án trong lĩnh vực Thủy sản giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Thủy sản	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
4	Các đề án trong lĩnh vực Kiểm lâm, lâm nghiệp giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
5	Các đề án trong lĩnh vực an toàn nông sản thực phẩm giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Quản lý chất lượng NLS & TS	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
6	Các đề án trong lĩnh vực Thủy lợi và Nước sạch VSMTNT giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Thủy lợi	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
7	Các đề án trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, lưu thông muối giai đoạn 2016-2020	UBND Thị xã Sông Cầu	Các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	n
8	Các đề án trong lĩnh vực phát triển các hình thức kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020	Liên minh các HTX tỉnh Phú Yên	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
9	Các đề án trong lĩnh vực hỗ trợ, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại hàng nông sản giai đoạn 2016-2020	Sở Công Thương	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	Các đề án phát triển bê tông hoá giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
11	Các đề án nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi Đồng Cam giai đoạn 2016-2020	Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
12	Đề án các danh mục gọi vốn đầu tư từ khu vực tư nhân vào lĩnh vực ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và đầu tư	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
13	Đề án tìm kiếm, thu hút các nhà đầu tư chiến lược thúc đẩy sự phát triển các sản phẩm nông nghiệp và hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và đầu tư	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
14	Đề án nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Quỹ Bảo vệ và PTR	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
15	Các đề án nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo lĩnh vực và sản phẩm chủ lực trên địa bàn cấp Huyện	UBND các huyện, TX, TP	Các sở ban ngành và đơn vị liên quan	nt	nt
16	Đề án tổng điều tra, kiểm kê rừng Phú Yên giai đoạn 2013-2016 (theo QĐ số 594/QĐ-TTg ngày 15/4/2013)	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	2016	nt
17	Đề án nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	2016	nt
18	Đề án về tổ chức hợp tác liên kết trong sản xuất sản phẩm chủ lực nông, lâm, thủy sản, nghề muối, trong đó lấy doanh nghiệp làm đầu mối chuỗi giá trị SX	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Phát triển nông thôn	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	2016	nt

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19	Các đề án về xây dựng thủy lợi và phòng chống thiên tai tỉnh	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	hàng năm	nt
20	Các đề án về đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	BQL Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Phú Yên	UBND các huyện TX, TP, các sở ban ngành và đơn vị liên quan	hàng năm	nt
IV	Một số nhiệm vụ tăng cường				
1	Tăng cường công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục QLCL NLS & TS	UBND các huyện TX, TP và các cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả theo định kỳ
2	Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Trung tâm khuyến nông	nt	nt	nt
3	Tăng cường công tác BVTV	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục trồng trọt và BVTV	nt	nt	nt
4	Tăng cường công tác Thú y	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	nt	nt	nt
5	Tăng cường công tác Kiểm lâm	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	nt	nt
6	Tăng cường công tác phát triển lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Chi cục Kiểm lâm	nt	nt	nt
7	Tăng cường công tác Thanh tra chuyên ngành NN & PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Thanh tra Sở	nt	nt	nt
V	Hoạt động giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, chương trình hành động				
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, phương án giám sát, đánh giá và kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về tái cơ cấu ngành Nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT/ Tổ giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở ban ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả theo định kỳ 6 tháng, năm và đột xuất nếu có

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Tổ chức triển khai kế hoạch, phương án giám sát và kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch, Chương trình MTQG về XDNTM	Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng điều phối XDNTM UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở ban ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên	nt